**Phụ lục IV**

**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THCS PHÚ HIỆP**  **Tổ: TOÁN - TIN** | Họ và tên giáo viên:  Huỳnh Văn Phúc |

**TÊN BÀI DẠY: PHÂN TÍCH MỘT SỐ RA THỪA SỐ NGUYÊN TỐ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: TOÁN ; lớp: 6.

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

HS nắm được cách thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung.**

NL tự học, NL giao tiếp, NL hợp tác, NL tính toán

**2.2. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực tư duy và lập luận.

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tính toán.

**3. Về phẩm chất:**

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**-** Bảng nhóm, thước thẳng, SGK.

- Bảng các số nguyên tố, hợp số.

**III. Tiến trình dạy học**

**Phương pháp chung toàn bài: GQVĐ**

**1. Hoạt động 1: Đặt vấn đề.**

*- Phương pháp, kỹ thuật dạy học: GQVĐ, động não, mảnh ghép.*

*- Phương tiện, học liệu: SGK, bảng số nguyên tố, hợp số.*

a) Mục tiêu:

*Củng cố lại cho HS các số nguyên tố, hợp số.*

b) Nội dung:

*Hãy tính các tích sau:*

*a) 3.5.6*

*b) 22.3.5*

*Nhận xét các thừa số trong tích là số nguyên tố hay hợp số?*

c) Sản phẩm: *Trình bày cụ thể yêu cầu về nội dung và hình thức của sản phẩm hoạt động theo nội dung yêu cầu/nhiệm vụ mà học sinh phải hoàn thành: kết quả xử lí tình huống; đáp án của câu hỏi, bài tập; kết quả thí nghiệm, thực hành; trình bày, mô tả được vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo và đề xuất giải pháp thực hiện.*

*a) 3.5.6=90.*

*b) 22.3.5=60.*

*\* Nhận xét:*

*a) Thừa số 3, 5 là số nguyên tố, thừa số 6 là hợp số.*

*b) Các thừa số đều là số nguyên tố.*

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| *Hãy tính các tích sau:*  *a) 3.5.6*  *b) 22.3.5*  *Nhận xét các thừa số trong tích là số nguyên tố hay hợp số?*   1. *Số 90=3.5.6 có chứa thừa số 6 là hợp số.*   *b) Số 60=22.3.5 tất cả các thừa số đều là số nguyên tố hay lũy thừa của số nguyên tố thì ta nói số 60 đã được phân tích ra thừa số nguyên tố. Còn số 90 chưa được phân tích ra thừa số nguyên tố.* | *a) 3.5.6=90.*  *b) 22.3.5=60.*  *.* |

**2. Hoạt động 2: Giải quyết vấn đề.**

*- Phương pháp, kỹ thuật dạy học: GQVĐ, khăn trải bàn, mảnh ghép.*

a) Mục tiêu:

HS nắm được cách thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.

b) Nội dung:

- Vieát số 90 döôùi daïng moät tích cuûa các thöøa soá nguyên tố.

- Hãy phaân tích 120 ra TSNT baèng cột dọc vaø cho Hs nhaän xeùt caùc keát quaû.

c) Sản phẩm:

1. Phaân tích moät soá ra thöøa soá nguyeân toá.

*90=2.45=2.15.3=2.3.3.5=2.32 .5*

Phaân tích moät soá töï nhieân lôùn hôn 1 ra thöøa soá nguyeân toá laø vieát soá ñoù döôùi daïng moät tích caùc thöøa soá nguyeân toá.

\* Vieát các số 17,12,15,19 döôùi daïng moät tích cuûa các thöøa soá nguyên tố. Rút ra được phần chú ý trong sgk.

Chuù yù:

a) Daïng phaân tích ra thöøa soá nguyeân toá cuûa moãi soá nguyeân toá laø chính soá ñoù.

b) Moïi hôïp soá ñeàu phaân tích ñöôïc ra thöøa soá nguyeân toá.

|  |  |
| --- | --- |
| 120 | 2 |
| 60 | 2 |
| 30 | 2 |
| 15 | 3 |
| 5 | 5 |
| 1 |  |

2. Cách phân tích một số ra thừa số nguyên tố.

120 = 23.3.5

*\* Dù phân tích một số ra thừa số nguyên tố bằng cách nào thì cuối cùng ta cũng được cùng một kết quả.*

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Hoaït ñoäng nhoùm 4 hs  - Vieát số 90 döôùi daïng moät tích cuûa các thöøa soá nguyên tố  - Hãy phaân tích 120 ra TSNT baèng cột dọc vaø cho Hs nhaän xeùt caùc keát quaû  - GV höôùng daãn Hs phaân tích  + Neân laàn löôït xeùt tính chia heát cho caùc soá nguyeân toá töø nhoû ñeán lôùn: 2, 3, 5, 7, 11,....  + Caùc soá nguyeân toá ñöôïc vieát beân phaûi coät, caùc thöông ñöôïc vieát beân traùi coät, chia đến khi thương bằng 1.  - Gv höôùng daãn Hs vieát goïn | 1. Phaân tích moät soá ra thöøa soá nguyeân toá.  *90=2.45=2.15.3=2.3.3.5=2.32 .5*  hoaëc *90=6.15=2.3.3.5=2.32 .5*  hoaëc *90= 10.9=2.5.3.3.=2.32 .5*  hoaëc *90=2.3.3.5=2.32 .5*  2. Caùch phaân tích moät soá ra thöøa soá nguyeân toá  VD:   |  |  | | --- | --- | | 120 | 2 | | 60 | 2 | | 30 | 2 | | 15 | 3 | | 5 | 5 | | 1 |  |   120 = 23.3.5 |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để phân tích một số lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố.

b) Nội dung:

Bài tập 125abc, 126, 127ab.

c) Sản phẩm:

***Bài tập 125.***

*a) 60=22.3.5*

*b) 84=22.3.7*

*c) 285=3.5.19*

***Bài tập 126.***

*An làm sai.*

*120=23.3.5.*

*306=2.32.17.*

*567=34.7.*

***Bài tập 127****.*

*a) 225=32.52. Vậy 225 chia hết cho các số nguyên tố 3 và 5.*

*b) 1800=23.32.52. Vậy 1800 chia hết cho các số nguyên tố 2, 3 và 5.*

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***Bài tập 125****. Phân tích các số sau ra thừa số nguyên tố.*   1. *60.* 2. *84.* 3. *285.*   ***Bài tập 126****. An phân tích các số 120, 306, 567 ra thừa số nguyên tố như sau:*  *120=2.3.4.5*  *306=2.3.51.*  *567=92.7*  *An làm như vậy có đúng không?*  ***Bài tập 127*** | ***Bài tập 125***  *a) 60=22.3.5*  *b) 84=22.3.7*  *c) 285=3.5.19*  ***Bài tập 126.***  *An làm sai.*  *120=23.3.5.*  *306=2.32.17.*  *567=34.7.*  ***Bài tập 127****.*  *a) 225=32.52. Vậy 225 chia hết cho các số nguyên tố 3 và 5.*  *b) 1800=23.32.52. Vậy 1800 chia hết cho các số nguyên tố 2, 3 và 5.* |